TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 398/2021/HS-ST Ngày 11 tháng 11 năm 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Thanh Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và ông Lê Văn Phượng.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhật Trà, kiểm sát viên.

Ngày 11/11/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 373/2021/TLST-HS ngày 19/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 580/2021/QĐXXST-HS ngày 01/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Nhật T. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1987. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 14, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Xuân N, sinh năm 1959 và con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 29/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 154/2016/HSST; Ngày 09/02/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 39/2018/HSST. Tổng hợp hình phạt theo Bản án số 154/2016/HSST của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh N buộc chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 (Mười tám) tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 09/3/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1961. Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/7/2021 Đặng Nhật T đang ở nhà thì có người bạn tên H (Không rõ lai lịch địa chỉ) là bạn quen biết ngoài xã hội gọi điện rủ T góp tiền mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý. T gọi điện thoại cho một người tên L

(không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) ma túy. L đồng ý và yêu cầu T chuyển tiền qua tài khoản rồi hẹn T đến cột điện ở ngõ 79 đường N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An lấy ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter Biển kiểm soát 37B1598.15 đến khu vực phường Q, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và nhờ một người phụ nữ không quen biết chuyển 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) vào số tài khoản mà L đã cho T. Sau khi nhận được tiền L nói T đến điểm hẹn lấy ma túy để trong khẩu trang y tế màu trắng bên trong có 01 (một) gói ma túy. T nhặt lấy khẩu trang bên trong chứa gói ma túy và đeo lên miệng. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày, khi T đi về khu vực ngõ số 8, đường N, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Công an phường H yêu cầu kiểm tra. Do hoảng sợ nên T lấy khẩu trang có gói ma túy vứt xuống mặt đường nơi T đang đứng. Tổ công tác yêu cầu T nhặt lên giao nộp và tiến hành thu giữ vật chứng, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 23/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 1141/KL-PC09(MT) ngày 28/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đặng Nhật T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đặng Nhật T có khối lượng là 0,225 gam (Không phẩy hai trăm hai mươi lăm gam).

Vật chứng của vụ án: - Một khẩu trang y tế màu trắng bên trong có 01 (một) gói ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,225 gam, sau khi lấy mẫu giám định còn 0,125 gam; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám đã qua sử dụng (Các vật chứng được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh).

- 01 (một) mô tô nhãn hiệu Yamaha jupiter Biển kiểm soát 37B1598.15 thu giữ của Đặng Nhật T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T. Ông T cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông T. Ông T nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Cáo trạng số 404/CT-VKS-TPV ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố để xét xử Đặng Nhật T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên tội danh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt Đặng Nhật T từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 106 BLTTHS, điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Đặng Nhật T. Áp dụng điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định buộc Đặng Nhật T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh và không tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 22/7/2021 tại khu vực ngõ số 8, đường N, khối V, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An Đặng Nhật T có hành vi tàng trữ trái phép ma túy với khối lượng là 0,225 (Không phẩy hai trăm hai mươi lăm gam) gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo phạm vào loại tội nghiêm trọng, hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về ma túy. Ma túy là chất gây nghiện độc hại và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất dấu ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu bản lĩnh, không làm chủ được bản thân nên đã sa vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy rằng trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Trong vụ án này theo lời khai của Đặng Nhật T thì người đàn ông tên H rủ T góp tiền mua ma túy để sử dụng và người đàn ông tên L đã bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không rõ lai lịch, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh không có cơ sở để điều tra làm rõ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám của bị cáo, do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 (một) mô tô nhãn hiệu Yamaha jupiter Biểm kiểm soát 37B1598.15 thu giữ của bị cáo là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T. Ông T cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã trả lại cho ông T và ông T không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Nhật T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Nhật T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín, trong chứa ma túy (Methamphetamine), ghi thu giữ vật chứng của Đặng Nhật T.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám của Đặng Nhật T.

(Các vật chứng trên hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 2022/27 ngày 08 tháng 11 năm 2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Nhật T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án sơ thẩm hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận*:**
- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã N;
- Lưu HS vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thanh Hương